Chi tiết mã HS 8504.34

Mã HS	8504.34
Mô tả hàng hóa	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 21:28:21
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/850434/

12 dòng thuế thuộc 8504.34

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8504.34.11	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định không quá 15.000 kVA: / - - - - Có công suất danh định trên 10.000 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - - - - Biến áp thích ứng (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.12	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định không quá 15.000 kVA: / - - - - Có công suất danh định trên 10.000 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - - - - Máy biến áp loại khô phòng nổ (SEN)	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.13	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định không quá 15.000 kVA: / - - - - Có công suất danh định trên 10.000 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - - - - Loại khác (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.14	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định không quá 15.000 kVA: / - - - - Loại khác: / - - - - - Biến áp thích ứng (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.15	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định không quá 15.000 kVA: / - - - - Loại khác: / - - - - - Máy biến áp loại khô phòng nổ	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8504.34.19	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định không quá 15.000 kVA: / - - - - Loại khác: / - - - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.22	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định trên 15.000 kVA: / - - - - Có đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - - - - Biến áp thích ứng (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.23	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định trên 15.000 kVA: / - - - - Có đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - - - - Máy biến áp loại khô phòng nổ (SEN)	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.24	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định trên 15.000 kVA: / - - - - Có đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - - - - Loại khác (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.25	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định trên 15.000 kVA: / - - - - Loại khác: / - - - - - Biến áp thích ứng (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.26	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định trên 15.000 kVA: / - - - - Loại khác: / - - - - - Máy biến áp loại khô phòng nổ	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8504.34.29	Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm / - Máy biến điện khác: / - - Có công suất danh định trên 500 kVA: / - - - Có công suất danh định trên 15.000 kVA: / - - - - Loại khác: / - - - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.